

CHIA SẺ ĐƯỜNG ĐẾN HẠNH PHÚC

Nguyên tác: Giảng giải *Đệ Tử Quy*

Chủ giảng: Tiến sĩ Thái Lễ Húc

Người chia sẻ: Vô Danh Cư sĩ

Bài thứ 88

[Kính chào các bạn đồng học!]

Kính chúc các bạn một ngày mới tốt lành!

Hôm qua chúng ta đã kết thúc ý thứ 6: “Chiếu sáng lịch sử của thầy giáo”. Trong Ngũ luân gồm có: vợ chồng, cha con, anh em, bạn bè, vua tôi. Vậy thì đối với thầy giáo là thuộc loại “luân” nào? Câu trả lời của Tiến sĩ Thái là “luân cha con”. Vì sao? Vì “Một ngày làm thầy, cả đời làm cha” (nhất nhật vi sư, chung thân vi phụ).

Cho nên chúng ta phải dùng cuộc đời mình, cống hiến cho xã hội để cho sư trưởng và cha mẹ có vinh dự.

Hôm nay chúng ta học sang ý thứ 7:

7- Chiếu sáng lịch sử của tổ tông - Là kế thừa tuyệt học của Thánh Hiền

Mục này Tiến sĩ Thái giảng sẽ có 2 ý chính như sau:

Thứ nhất: Tại sao phải kế thừa tuyệt học của Thánh Hiền?

Thứ hai: Kế thừa tuyệt học của Thánh Hiền như thế nào?

Bây giờ chúng ta sẽ bắt đầu nội dung:

Thứ nhất: *Tại sao phải kế thừa tuyệt học của Thánh Hiền?*

Sao gọi là tuyệt học? Giáo huấn của Thánh Hiền là chân lý tuyệt đối, siêu việt thời không, đây là pháp tắc đại tự nhiên. Đi đúng pháp tắc đại tự nhiên thì gia đình hạnh phúc, thế giới đại đồng; còn đi ngược thì họa hại đến

liền, thế giới là ngày tàn. Cho nên chân lý ấy mới đáng để cho chúng ta dùng sinh mạng ngắn ngủi này mà truy cầu.

Tiến sĩ Thái giảng tiếp:]

Lại nữa, chúng ta là con cháu Viêm – Hoàng, phải đề đời sau này của chúng ta có thể tiếp nối người trước, mở lối cho người sau, để có thể không hổ thẹn với mấy ngàn năm các bậc tổ tiên [đã] dạy dỗ.

[Hòa Thượng có nói là Từ Hy Thái Hậu đã phế bỏ đi cái nền tảng Nho giáo cách đây 200 năm. Cho nên là Nho giáo đã mất đi 200 năm rồi. Bây giờ, bạn nhìn thấy cái xã hội Trung Quốc đấy. Thậm chí họ đưa lên những cái clip, tôi không thể nghĩ là tại sao con người lại có thể như thế.]

Tức là gì ạ? Có một bà đi qua đường bị một cái taxi đâm, nằm vật ra đấy, taxi thì đi rồi, bỏ chạy rồi, bà thì không biết sống chết gì, nhưng mà 15 phút liền xe đi qua, đi lại, không một xe nào dừng lại, người đi như mắc cửi. Tôi bảo không thể nghĩ đạo đức con người tại sao lại có thể như thế?

Nhưng rồi cuối cùng đến lượt Việt Nam tôi cũng lại nhìn thấy như thế. Vậy nếu bây giờ chúng ta không kế thừa tuyệt học của Thánh Hiền thì xã hội sẽ đi đến đâu? Đạo đức con người sẽ đi đến đâu? Và cái trước tiên là chúng ta bị thiệt hại trước, con cái chúng ta sẽ bất hiếu, rồi cuộc sống của chúng ta là ngày tàn, gia đình của chúng ta cũng sẽ đổ vỡ. Vậy thì dẫn đến cả cái xã hội này sẽ đi đến đâu?

[Cho nên] chúng ta đem nó truyền thừa lại, thừa kế người đi trước, mở lối cho người [đi] sau, không để văn hóa mấy nghìn năm bị đoạn trong tay chúng ta, vì nếu để đoạn thì đây là tội lỗi không thể tính được.

Thứ hai: Kế thừa tuyệt học Thánh Hiền thế nào?

1- *Đẩy mạnh lời giáo huấn của Thánh Hiền*

Tiến sĩ Thái giảng tiếp:]

Lúc đầu, chúng tôi nắm giữ thái độ như vậy, vì trong hiện tại tình hình đạo đức tiêu vong nghiêm trọng, hy vọng có thể nhanh chóng đẩy mạnh nền văn hóa, đẩy mạnh lời giáo huấn của Thánh Hiền.

Lúc đó, cha tôi nói với tôi rằng:

- Công việc giáo dục văn hóa này cực kỳ khó làm, không mấy người làm được.

Tôi nói với cha tôi rằng:

- Nếu như có một vạn người làm, chỉ [cần] có hai người thành công, xin hỏi chúng ta có nên làm hay không? Còn có hai người thành công chứng tỏ đã thành công, đúng không?

Chúng ta không cần hỏi 9 ngàn người còn lại vì sao họ thất bại, vì “Chẳng thà tìm phương pháp thành công, chứ không tìm lý do để thất bại”.

[Cho nên như Hòa Thượng nói là: “Biết là khó, biết là không thể làm vẫn cứ cố làm”. Đây mới là người dũng cảm, nhân nghĩa. Nguyên văn: “Tri kỷ bất khả vi nhi vi chi”.

Tiến sĩ Thái giảng tiếp:]

Một người muốn lùi bước có thể tìm được một trăm, ngàn lý do cũng còn dư. Nhưng chúng ta cần đi xem là hai người này vì sao họ thành công?

Nếu như sự thành công của hai người này là vì họ là người có nhiều tiền bạc, là vì cha mẹ của họ làm quan lớn, có quyền vị, vậy thì chúng ta không cần làm, bởi vì chúng ta không có gì cả, quả thực không có.

Nếu như họ cũng không có tiền, không có quyền vị, nhưng họ làm được, vậy thì chúng ta phải xem vì sao mà họ làm được như vậy, để cố gắng học hỏi. *[Khi mà tôi phát tâm để hoằng dương văn hóa truyền thống, là tôi nhớ cái đoạn này của Tiến sĩ Thái.*

Vì sao họ thành công?

2- Chân thành là chìa khóa của thành công

Tôi nhắc đến Thầy của tôi - Hoà Thượng Tịnh Không. Tôi nói:

- Thầy [của] tôi không có tiền, tất cả những người thân cũng không sống chung với Thầy, đều không ai giúp đỡ, nhưng Thầy lại có thể hoằng

dương giáo huấn của Thánh Hiền, thậm chí còn hoằng dương đến khắp thế giới. Như vậy là Thầy dựa vào điều gì?

Các bạn! Thật ra có nhiều việc rất đơn thuần, đều là từ một tấm lòng chân thành mà ra. Bởi vì Thầy có lòng cung kính chân thành, cho nên Thầy viết thư cho nhiều giáo thọ *[giáo thọ đây chính là giáo viên]*, các trường đại học nổi tiếng, mỗi người đều từ trong thư của Thầy thấy được sự hiểu học của Thầy, nên viết thư cho Thầy *[và đều đồng ý là nhận Thầy làm học trò]*.

Trong đời Thầy có 3 vị thầy giáo giỏi đều do nơi sự hiểu học của Thầy mà đặc biệt là quan tâm đến Thầy.

- Do sự chân thành mà Thầy đạt được học vấn.
- Do có sứ mệnh, nên cuộc đời Thầy được giáo huấn của Thánh Hiền.
- Thầy cũng hy vọng lợi ích được càng nhiều người hơn. Kỳ thực, Thầy đã thật sự đem kinh điển của Thánh Hiền để diễn *[giải]*.
- Do nơi tấm lòng của Thầy mà cảm được rất nhiều người đối với Thầy, rất là cung kính ủng hộ.

Trong Lão Tử có nói đến: “*Thiên đạo vô thân, thường dữ thiện nhân*”, *[có nghĩa là:]* Trời không thiên vị, thường giúp người lành. Trên trời tuyệt đối không nói rằng:

- Người này đối tốt với tôi *[thì]* tôi đặc biệt thương người *[này]*.

[Không có. Mà bạn cứ làm thiện thì trời sẽ giúp thôi].

Hồi báo *[trên]* cõi trời đều theo sát bên cạnh người thiện, gọi là thiện thì có thiện báo.

[“Thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình” ấy mà, đây chính là nam châm hút sắt từ. Hay còn có câu nữa là gì ạ? “Nhân hữu thiện nguyện, thiên tất tùng chi”, tức là người có nguyện lành thì trời đi theo để giúp.]

Tại sao hôm nay tôi nhớ cái câu ấy như thế? Là vì trong cái thời gian vừa qua tôi cảm thấy rất là khó khăn trong công việc về gia đình: Mẫu thân thì ốm này, con dâu thì đẻ này. Ngoài ra thì cô giúp việc đợt này ốm. Thế là tất cả mọi việc nó đổ hết lên đầu tôi. Không thể bảo chồng là anh chăm mẹ, không được. Không thể bảo chồng là anh đi thổi cơm lau nhà, không được.

Không thể bảo chồng là anh chạy lên xem xem là con dâu với cháu nó có cần gì không? Không được! Thế là đổ lên đầu mình.

Tôi nói với cư sĩ Nhàn là:

- Thế này thì không cần thận chúng ta phải đóng cửa thật.

Thế nhưng sau đây thì Ban trị sự có cử một số các đồng tu lên giúp tôi, thì tôi bắt đầu nghĩ đến cái câu là: “Nhân hữu thiện nguyện, thiên tất tùng chi”. Vậy phải chăng các bạn chính là sự sắp xếp của Phật, Bồ Tát đến để giúp tôi?

Tiến sĩ Thái giảng tiếp:]

Trung Dung lại nói: “Thành giả, vật chi chung thủy”, *[có nghĩa là:]* Chân thành thì không gì không thành tựu. Sự thành bại của một việc nguyên nhân ở chỗ nào? Chính là ở chữ “thành”.

[Chỉ cần chữ “thành” thôi là bạn làm gì cũng được, cầu gì cũng thông. Ngài Viên Liễu Phàm cũng chuyển hoá thành phúc là bắt đầu từ chữ chân thành.]

“Bất thành vô vật”, *[có nghĩa là]* không chân thành thì không có gì hết.

[Cho nên bạn mà không chân thành bạn cầu cái gì cũng không được, bạn muốn cái gì cũng không thông.]

Hai câu này rất có đạo vị, dùng lòng chân thành *[mà]* làm ra mọi việc, không phải vì thời gian không gian mà giảm bớt tính ảnh hưởng của nó, đó gọi là “Siêu việt thời không”.

Phạm Trọng Yêm rất chân thành, cho nên thái độ sống của ông liên tục ảnh hưởng đến người học vẫn đến mấy trăm năm.

[Ông có một cái câu nổi tiếng, chính là: “Tiên thiên hạ, nhi ưu chi ưu; Hậu thiên hạ, nhi lạc chi lạc” - Tức là “Lo trước cái lo của thiên hạ”, quên mình đi, “nâng niu tất cả chỉ quên mình” đấy; và “Vui sau cái vui của thiên hạ”.

Đây cũng là câu mà Bác Hồ đã đưa vào gọi là “Đạo đức cách mạng”, dạy người cách mạng phải thực hiện được “Lo trước cái lo của thiên hạ, vui sau cái vui của thiên hạ”. Vì sao Bác Hồ biết? Vì gia đình Bác Hồ là gia đình nhà Nho gốc.

Tiến sĩ Thái giảng tiếp:]

Cũng vậy, Thầy của tôi là dùng lòng chân thành giúp đỡ, truyền lời giáo huấn của Thánh Hiền, tin rằng tâm lòng của Thầy cũng sẽ lưu lại trong lòng tất cả các học trò.

Cho nên “Chí thành như thần”, *[tức là]* bậc chí thành thì như thần linh. *[Vì cái gì cũng đạt được hết]*. Chí thành có thể cảm thông. Điều này đều là trong cuộc sống hiện tại của quý vị, quý vị có thể ấn chứng được.

Nhưng khi chúng ta không có lòng chân thành thì “Bất thành vô vật” (*[tức là]* không chân thành *[thì]* không thành tựu gì hết). Ý nói rằng quý vị không dùng *[lòng]* chân thành làm việc thì sau sau này nhất định sẽ thất bại.

[Định làm cái gì cuối cùng cũng thất bại, mặc dù thông minh đỉnh ngộ, gọi là hỏi đâu biết đấy, “Thế trí biện thông” nhưng mà làm gì cũng không thành công hết. Bạn có gặp những dạng người này trong xã hội không? Có chứ, rất nhiều.]

Ví dụ nói:

Quý vị đối với con cái không chân thành, thì gia đình này chắc chắn sẽ suy bại.

Quý vị đối với nhân viên không chân thành, mặc dù hiện tại quý vị kiếm được chút ít tiền, sớm muộn cũng sẽ bị sụp đổ.

Quý vị phải quan sát kỹ càng, phải chân thành đối đãi với người nhà, đối đãi với nhân viên, thì gia nghiệp và sự nghiệp của họ mới có thể bền lâu. Bằng không thì bảo đảm “Giàu không quá 3 đời”. Câu này bây giờ cần đổi một chút, quý vị quan sát là có đến ba đời không? Không cần! Đúng rồi! Bởi vì con người càng lúc càng làm không đủ chuẩn mực của con người, *[thì]* hao tổn quá nhiều phước phần, cho nên phước không quá một đời.

Chúng ta hiểu rõ được chân thành thì có thể làm tốt *[được]* công việc, cho nên chúng ta đều cần tấm lòng chân thành.

[Đó!] Đối diện với thời đại lớn này, chúng ta nhất định cần phải “*Vĩ vãng Thánh kế thừa tuyệt học, vì vạn thế mà khai thái bình*”, *[tức là]* “*Vì để tiếp tục kế thừa tuyệt học của Thánh Hiền, vì để khai mở thái bình muôn đời*”. Các bạn đã nghe đến chưa? Hình như là quá xa vời.

[Có ai nghĩ đến chuyện gọi là kế thừa tuyệt học của Thánh Hiền không?]

Hoặc là hai vai cảm thấy quá nặng rồi. Vì sao cảm thấy quá nặng rồi? Vì chúng ta đang ôm chặt một thái độ: “*Khởi năng tận như nhân ý, đản cầu vô quý ngã tâm*”, (có nghĩa là: Há có thể làm vừa ý tất cả mọi người? Chỉ cầu mong sống sao cho không thẹn với lòng mình).

[Thôi, chẳng làm nữa thì thôi, chẳng hoằng pháp nữa thì thôi, làm sao đây để không thẹn với lòng mình, chứ không thì mệt quá rồi, gánh nặng quá rồi.]

3- Xiển dương giáo huấn Thánh Hiền từ gia đình đến xã hội

Kỳ thật, *[hiện tại]* chúng ta làm cha làm mẹ *[đều]* đem lời dạy của Thánh Hiền dùng trong việc giáo dục con cái, dùng trong gia đình, *[như thế là kế thừa]*. Quý vị đã truyền thừa văn hoá xưa rồi. *[Ngay trong gia đình trước đây.]*

Thứ hai, cũng trong *[công]* việc sống chung với các đồng nghiệp, khi bạn đồng nghiệp sống chung với quý vị cảm thấy rất vui vẻ, thì quý vị bảo họ:

- Những thái độ sống này của tôi, đều học trong Luận Ngữ, đều học trong “*Đệ Tử Quy*”.

[Đây, bạn hoằng truyền “Đệ Tử Quy” rồi. Ngay từ trong gia đình, bạn cư xử làm sao đây gia đình bạn hạnh phúc, vậy là biểu pháp cho xã hội.]

Ngoài xã hội, đối với đồng nghiệp, người ta quý mến bạn, rồi người ta bảo: Sao bạn lại được thành công thế kia? Thì bạn bảo đây là bởi vì bạn học

văn hoá truyền thống, hay Nho giáo và Phật pháp. Vậy họ bảo “ừ, bạn học rõ ràng chuyển họa thành phúc”, vậy thì họ cũng theo học, thì đây chính là bạn hoằng truyền Thánh giáo.]

Chúng ta tùy sức tùy lực mà làm, cũng là công đức viên mãn.

Các bạn, bây giờ chúng ta lại đọc câu của Văn Thiên Tường một lần, xem quý vị có thấy ý vị khác nhau không nhé? Chuẩn bị, bắt đầu:

*“Nhân sanh tự cổ thùi vô tử
Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh.”*

(Xưa nay hỏi có ai không chết
Hãy để lòng son chiếu sử xanh)

Quý vị đọc lớn tiếng rất hào hùng. Khi chúng ta xác lập cuộc sống, đều hướng đến phát triển những giá trị này. Quý vị làm được khiến con của quý vị vô cùng khâm phục cha mẹ của nó. Con của quý vị có quý vị làm gương như vậy, *[thì]* tin rằng cuộc sống của nó cũng sẽ đi đúng hướng thôi.

[Phần giảng giải của Tiến sĩ Thái chúng ta sẽ dừng ở đây. Bây giờ chúng ta sẽ chuyển sang phần tham khảo.]

Chủ đề: KẾ THỪA TUYỆT HỌC CỦA THÁNH HIỀN

1. Làm thế nào để kế tiếp người trước?

- *Ai là người đi trước hả các bạn? Thánh Nhân*
- *Làm thế nào để kế tiếp người đi trước? Học và hành theo các Ngài*
- *Học hành thế nào? Thành tựu đức hạnh và học vấn của bản thân*
- *Muốn thành tựu đức hạnh, học vấn thì phải gặp được thầy giỏi*
- *Muốn thầy giỏi chân thành dạy dỗ, phải có 3 điều kiện, đó là: thành thật, nghe lời, và thật làm.*

Hòa Thượng kể rằng cuộc đời của Ngài thành tựu cũng là nhờ 3 điều này.

Thứ nhất: Nhờ thành thực nên tiếp cận được thầy giỏi:

Chúng ta chưa làm được đến chân thành, là “1 niệm không sinh” như người xưa định nghĩa và như Tiến sĩ Thái vừa giảng. Nhưng ta hoàn toàn có thể làm được đến “thành thực”. Trong Vô Lượng Thọ giảng giải – VCD số 11, Hòa Thượng có giảng về thành thực như sau:]

“Các vị nhất định phải nên biết “Thế gian pháp” dạy người “thành thật” là thứ nhất.

Dáng vẻ thành thật thế nào? Không lừa dối chính mình, không lừa dối người khác. Chân thật có thể làm được đến không dối mình, không dối người, con người này thành thật, con người này thật thà.

Chúng ta cả đời phải học làm người thành thành khẩn khẩn, trung thực thật thà. Người thật thà là vô cùng đáng quý, người thật thà thì Phật quang thường hay chiếu đến họ, họ không học Phật cũng chiếu đến họ. Bạn nói xem, thành thật đáng quý đến dường nào!”

[Bạn xem, cả ba vị thầy của Hòa Thượng đều là kiệt xuất đương thời. Hòa Thượng đối với cả ba vị thầy này đều rất là thành thực.

Với Giáo sư Phương Đông Mỹ là người thầy đầu tiên, ông là một nhà triết học đương thời, danh tiếng rất cao. Hòa Thượng đã viết một lá thư rất dài gửi cho Giáo sư. Một tuần sau, Giáo sư gọi đến để hỏi về các vấn đề học vấn của Hòa Thượng. Mặc dù rất mong muốn được Giáo sư thu nhận, nhưng Hòa Thượng rất thành thật trả lời với Giáo sư rằng mình chỉ có tốt nghiệp sơ trung, còn cao trung học thì mới được có nửa năm thì phải bỏ dở vì chiến tranh. Chính vì sự thành thật ấy mà Giáo sư Phương Đông Mỹ đã nhận dạy cho Hòa Thượng.

Với đại sư Chương Gia và lão cư sĩ Lý Bình Nam cũng vậy, Hòa Thượng rất thành thực.

Điều kiện thứ 2: Nhờ nghe lời nên cả ba vị thầy đều nỗ lực dạy bảo

Giáo sư Phương Đông Mỹ nhận Hòa Thượng làm học trò và dạy riêng Hòa Thượng mỗi tuần 1 buổi vào chủ nhật, đến nhà của ông, dạy hai giờ đồng hồ cho Hòa Thượng.

Vì sao không để Hòa Thượng đến trường học cùng với các học sinh khác?

Trong Vô Lượng Thọ giảng giải -VCD 06, Hòa Thượng có kể như sau:]

Lão sư ở trong trường lên lớp giảng bài, không giảng những thứ chân thật, vì học trò không có người nào chân thật muốn học. Còn như chân thật muốn học thì ông mở lớp dạy đặc biệt, bảo tôi đến nhà của ông để lên lớp. Hơn nữa ông không nhận học phí, chân thật dạy bạn, những gì thầy có đều có thể truyền lại.

[Sau thời gian đó, Hòa Thượng lại học Đại Sư Chương Gia, cũng là mỗi một tuần lễ từ một đến hai giờ đồng hồ để dạy cho Hòa Thượng. Học trò chỉ có một mình Hòa Thượng, một thầy dạy một trò.]

Về sau, Hòa Thượng thân cận với lão cư sĩ Lý Bình Nam, thì càng nghiêm khắc hơn. Ông yêu cầu 3 điều kiện:

- (1) Thứ nhất- Ngoài ông giảng kinh thuyết pháp ra, bất cứ người nào giảng kinh thuyết pháp cũng không cho phép nghe.*
- (2) Thứ hai – Muốn xem kinh Phật, xem sách vở khác, không được sự đồng ý của ông thì không được xem.*
- (3) Thứ ba - Không chỉ như vậy, ngày trước Hòa Thượng học cùng với Phương tiên sinh học triết học, cùng với Đại sư Chương Gia học Phật ba năm, ông nói:*

- Tôi cả thầy đều không thừa nhận, ông bước vào cửa của tôi thì phải bắt đầu lại từ đầu.

Ông hạn chế tôi 5 năm, quyết định phải tuân thủ.

Không cho phép bạn nghe, không cho phép bạn xem, hoàn toàn nghe một mình ông chỉ đạo, ông hoàn toàn gánh lấy cái trách nhiệm này đối với tôi.

Nếu bạn không nghe lời thầy thì bạn đi theo ông ấy làm gì? Còn nghe ông ấy thì phải chân thật nghe lời ông ấy. Còn nếu như bạn nghe hai người, thì bạn liền sẽ sanh ra nghi vấn, nghe ba người, bốn người thì loạn lên rồi, không nên, tuyệt đối không nên.

[Điều kiện thứ ba: Nhờ thật làm nên có thành tựu]

Con người của tôi không có thứ gì là giỏi cả, chỉ thành thật nghe lời. Tôi nỗ lực học 5 năm. Thực tế ra mà nói tôi tuân thủ phương pháp này của ông nửa năm thì đã có lợi ích, chính mình liền có cảm xúc rất sâu, vọng niệm thì ít hẳn đi.

Bạn không nghe bất cứ thứ gì, bạn không thể thấy bất cứ thứ gì, thì vọng niệm ít. Sau khi vọng niệm ít đi rồi thì trí tuệ phát triển, cũng chính là thông minh hơn trước. Nghe thứ gì thì nghe được thông suốt hơn, nghe được sâu sắc hơn; Nhìn thứ gì cùng với cách nhìn trước đây cũng đều không giống như nhau. Có một chút trí tuệ nhỏ.

Tâm thanh tịnh thì sanh trí tuệ. Đây là cách dạy học của người xưa Trung Quốc. Hơn hai mươi mấy năm sau, tôi đến Singapore gặp được pháp sư Diễm Bồi ở dưới hội của lão Hòa Thượng Đế Nhân, cũng là nói ba điều này, tôi mới hoát nhiên đại ngộ. Không phải là chỉ của mình lão sư Lý, thì ra giáo học của tổ tông ngày trước, đời đời kiếp kiếp đều là tuân thủ cái quy củ này.

Tôi sâu sắc được lợi ích. Đến năm thứ 5, tôi báo cáo với lão sư, tôi nói:

- Lão sư, con muốn giữ thêm 5 năm nữa.

Lão sư cười lên.

Giữ lấy nguyên tắc của lão sư, cầm chặt cái gốc của chính mình, 5 năm tôi cảm thấy thời gian không đủ, nên tôi dùng mười năm, tôi nếm được cái mùi vị này. Hiện tại thì người thông thường không có người đạt được điều kiện này.

*Lão sư muốn xem xét học trò thì không gì khác ngoài một điều kiện. Điều kiện gì à? **Chính là thành thật nghe lời, và thật làm.** Nếu bạn có thể đạt được điều kiện như vậy, thì họ sẽ bằng lòng dạy bạn.*

2. Làm thế nào mở lối cho người sau?

- ☐ Ai là người sau? Là người chưa giác ngộ
- ☐ Mở lối thế nào?

1- Giữ gìn, bảo hộ kinh điển không bị hư hoại theo thời gian;
2- Đào tạo giáo viên để truyền bá giáo huấn của Thánh Hiền;
3- Mở trường, lớp thí nghiệm dạy giáo huấn Thánh Hiền xưa. Sau đó sẽ nhân rộng ra toàn xã hội và thế giới.

- Trước hết, kinh điển của Phật, Bồ Tát, Cổ Thánh tiên Hiền phải giữ bảo tồn cho hậu thế muôn đời sau, không bị hủy mất theo thời gian.

Chính vì vậy mà người xưa vì lo sợ xảy ra các thảm họa như động đất, lũ lụt, sóng thần,... Thậm chí là lo sợ thế giới bị hủy diệt, như là thành phố Atlantic chẳng hạn, chìm sâu dưới đáy biển sau một trận động đất và sóng thần. Thử hỏi lúc đấy thì máy tính hay phần mềm của bạn còn tồn tại chẳng?

Cho nên người xưa đã nghĩ ra cách là cho khắc kinh lên đá, gọi là “thạch kinh”. Hơn nữa, đá chính là dư âm vạn năng từ ngàn xưa còn vọng lại ngày nay thành linh khí.

Thạch kinh xuất hiện lần đầu tiên ở Trung Quốc vào năm 971. Khi ấy được Vua Tống cho khắc kinh Đại Tạng lên cột đá để cúng dường.

Chỉ hai năm sau, Nam Việt Vương Đinh Liễn, là con trai Vua Đinh Tiên Hoàng đã cho dựng 100 cột kinh Phật bằng đá, khắc kinh Đà la ni ở Hoa Lư, Ninh Bình. Từ đây về sau tạo thành một dòng chảy “Thạch kinh” trong văn hóa Việt Nam với mong muốn làm nên những cuốn kinh Phật bền vững tới muôn đời sau.

Ngày nay, khi khai quật lòng đất ở cố đô Hoa Lư, cách đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng khoảng 2 km, các nhà khảo cổ đã tìm ra được gần 20 cột kinh thời Đinh. Đó là những cột đá có 8 mặt, dài khoảng từ 0,5 m đến 0,7 m. Trên tất cả các cột này đều có khắc bài thần chú Phật Kinh Tôn Thắng Đà La Ni. Các cột kinh này được dựng trong các năm khác nhau. Trên một cột kinh tìm được từ năm 1964, ngoài bài thần chú trên, còn có một bài kệ bằng chữ Hán khá dài, liên quan đến Phật điện Đại Thừa.

Sau nhà Đinh, Lê Hoàn, (hay chính là vua Lê Đại Hành. Ông là 1 trong 14 vị anh hùng tiêu biểu của dân tộc Việt Nam, đánh Tống, bình Chiêm thắng lợi. Ông có công lớn xây dựng đất nước thời Tiền Lê) ông cho dựng thạch kinh ở chùa Nhất Trụ. Chùa Nhất Trụ có tên như vậy là do trước chùa

có một cột Kinh Phật bằng đá, nên gọi là Nhất Trụ a (cột kinh Lăng Nghiêm). Cũng từ đây về sau, nhân dân Việt Nam ta có truyền thống dựng Thạch Kinh trước điện thờ Phật.

Cột Kinh Phật của chùa Nhất Trụ cao hơn 4m, có 8 mặt. Trên tám mặt của thân Bát Giác có khắc đầy chữ Hán, ước khoảng 2.500 chữ. Các mặt của lăng Kinh khắc bài thần chú trong Kinh Lăng Nghiêm và một số bài kệ. Cột đá này được dựng khoảng năm 995. Trên cột đá còn thấy các chữ “Đệ tử Thăng Bình Hoàng đế tả tạo” (Hoàng đế Thăng Bình - tức vua Lê Hoàn).

Điều này cũng ứng với lịch sử xuất thân của ông. Tương truyền, khi mẹ ông, bà Đặng Thị mới có thai, chiêm bao thấy trong bụng nở hoa sen, chỉ trong chốc lát đã kết hạt.

Đây là người xưa. Bây giờ thế giới vào thời kỳ gọi là “Đấu tranh kiên cố”, ngộ nhờ chẳng may chiến tranh hạt nhân, rồi là địa cầu hủy diệt thì chỉ còn cát bụi, những bản thạch kinh này cũng không còn.

Vậy có cách nào bảo tồn vững chắc không? Có chứ! Theo tôi, đó là những lời giáo huấn của Thánh Hiền này, các bạn phải làm sao cất vào trong đầu của mỗi một con người chúng ta. Vậy là bạn đã thực hiện được lời dạy của Thế Tôn rồi: **“Ta đã thành Phật, các chúng sinh cũng thành Phật”**.

Tuy nhiên, lưu giữ được kinh điển trường tồn rồi, nhưng không có người đọc hiểu được, không có người hành được thì cũng như không mà thôi. Cho nên:

Điều thứ 2: Đào tạo giáo viên để truyền bá giáo huấn của Thánh Hiền

Đạo Phật ở Ấn Độ, trong khi trưởng thành đã chia ra thành hai thân cây lớn. Một thân cây hướng về phía Nam, tức là Nam Tôn Phật Giáo. Một hướng về phía Bắc, tức là Bắc Phương Phật Giáo.

Nói đến Bắc Phương Phật Giáo, thì quốc độ lớn nhất và có ảnh hưởng quyết định đến những nước xung quanh là Trung Hoa.

Những đại đức Trung Hoa xưa, họ biết là ngôn ngữ sẽ tùy theo thời đại mà thay đổi, nên nếu như ngữ cùng “văn” là như nhau, thì sau khi thời đại thay đổi, loại văn tự này người xem sẽ không có người hiểu được.

Người phương Tây đã phạm phải cái lỗi này: Văn La tinh của Châu Âu hiện tại không có người xem hiểu. Ngay cả Phạn văn của Ấn Độ hiện tại cũng không có người xem hiểu. Cho nên, nếu như bạn nghĩ rằng: vậy thì ta học Phạn văn Ấn độ để dịch kinh thì bạn phải lưu ý đến điều này.

Tổ tông Trung Quốc biết được cái tình hình này, liền phát minh ra Văn Ngôn Văn, chính là Văn cùng Ngữ phân khai. Ngôn ngữ sẽ thay đổi, Văn thì vĩnh viễn không thay đổi. Văn Ngôn Văn khác với văn nói thông thường (gọi là Bạch Thoại): “Hễ dùng tai nghe mà hiểu được thì là Bạch Thoại. Hễ không dùng mắt để xem sẽ không hiểu được thì đó là Văn Ngôn văn”.

Nên Kinh Phật Bắc Phương Phật giáo, cùng những lời giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền đều được viết bằng Cổ Hán Văn (hay còn gọi là “Văn Ngôn Văn”) của Trung Hoa.

Sau phong trào vận động Ngũ Tứ, một số người quá khích muốn xóa bỏ toàn bộ nền học vấn cũ, hầu như không còn sách vở nào viết bằng Văn Ngôn Văn nữa. Ngay trong số những người tốt nghiệp đại học ở Đại Lục hoặc ở Đài Loan hiện thời (nhất là từ Đại Lục), cũng không ít người lúng túng, cảm thấy Văn Ngôn Văn rất khó hiểu.

Vậy nên Kinh Phật muốn có người đọc được thì phải được đào tạo Cổ Hán Văn. Do đó từ năm 2011, trong Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa -Tập 348, Hòa Thượng có nói là đã thành lập Viện Hán Học ở Malaysia. Và theo những gì tôi được biết thì đã có Viện Hán Học ở Anh Quốc, Đài Loan, và Úc Châu.

Mục tiêu thứ nhất của Viện Hán Học là: Đào tạo những giáo viên Cổ Hán Văn. Thời gian học tập là 10 năm. Sau 10 năm, những giáo viên này chắc chắn sẽ thành những nhà Hán học hàng đầu thế giới. Trên thế giới này có nhiều trường đại học có ngành Hán học, nhất định họ sẽ mời những người này làm giáo sư hướng dẫn.

Tuy đọc được Cổ Hán Văn, nhưng để dịch được giáo huấn Thánh Hiền xưa không đơn giản. Cho nên mục tiêu thứ 2 của Viện Hán Học là những giáo viên Hán học này sẽ được đào tạo chuyên tu, chuyên hoằng Nho Thích đạo.

Yêu cầu căn bản đối với giáo viên là phải nắm ba cái rễ cho chắc chắn: Đệ Tử Quy, Cẩn Ứng Thiên, và Thập Thiện Nghiệp Đạo, bắt buộc phải làm được, chăm chỉ học tập. Đây là căn cơ của đại Thánh đại Hiền, chư Phật, Bồ Tát. Sau đó chọn một môn trong kinh Đại Thừa để nghiên cứu. Tuân thủ phương pháp của cổ nhân Trung Quốc: “Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”. Mười năm chỉ chuyên nghiên cứu thâm nhập một bộ môn. Mười năm chỉ nghiên cứu như vậy, mỗi mỗi sẽ thành tựu.

Sau khi đã đào tạo được đội ngũ giáo viên thì tiếp tục thực hiện:

Điều 3, đó là: *Mở trường lớp thí nghiệm dạy giáo huấn của Thánh Hiền xưa, sau đó sẽ nhân rộng ra toàn xã hội và thế giới]*

Trường thực nghiệm này sẽ được dạy theo phương pháp giáo dục của Cổ Thánh tiên Hiền Trung quốc, tức là “một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”, từ giáo viên tới học sinh đều được đào tạo như vậy.

Trường học chỉ tuyển học sinh mẫu giáo (hoặc có thể mở lớp tiểu học cũng được). Những học sinh này sẽ được đào tạo theo mô hình dây chuyền, từ mẫu giáo rồi lên lớp 1, lớp 2, lớp 3, dần dần rồi lên hết trung học, rồi đến đại học, sở nghiên cứu.

Tuyệt đối không tuyển học sinh chen ngang. Vì học sinh chen ngang và học sinh ở lớp thí nghiệm này được dạy khác nhau nên không thể tuyển.

Sự tu học của họ, họ sẽ đắc định, đắc Tam muội, họ sẽ khai ngộ. Sau khi khai ngộ, chính là một môn thông rồi, thì tất cả đều thông. Pháp thế gian, xuất thế gian không có ngoại lệ.

Còn giáo viên dạy những lớp thực nghiệm chính là những người đã được đào tạo từ Viện Hán Học.

[Hòa Thượng có nói:] “Tôi hy vọng những thầy cô giáo này bỏ ác tu thiện, cải tà quy chánh, bồi đắp công đức, báo ân đức tổ tông, báo ân đức Phật, Bồ Tát, thực sự phát nguyện làm người hy sinh cống hiến, quyết không cầu tiếng tăm lợi dưỡng. Thực sự vì trời đất lập tâm, vì nhân dân lập mạng, vì vãng Thánh kế thừa tuyệt học, vì vạn thế khai mở thái bình, vì kế tiếp huệ

mạng Phật phổ độ chúng sanh. Đó là niềm hy vọng của tôi đối với thầy cô giáo”.

Thí nghiệm này nếu thành công sẽ rất thú vị, chứng minh phương pháp dạy học của cổ Thánh tiên Hiền Trung Quốc ưu việt, tốt hơn phương pháp khoa học ngày nay. Lớp học này tại Úc thí nghiệm đã thành công, chính phủ đã công nhận rồi.

[Chúng ta vừa kết thúc ý thứ bảy: Chiếu sáng lịch sử của tổ tông, và đây cũng là ý cuối cùng của mục: 3. Sở thích Thánh Nhân là gì?]

[Vâng ạ, thời gian của chúng ta đã hết, bài chia sẻ của chúng ta xin tạm dừng ở đây. Ngày mai chúng ta sẽ chuyển sang mục 4: Cha mẹ có những sở thích nào cần đốc lòng đáp ứng?]

Chúc bạn:

*Thuộc lòng Đệ Tử Quy
Hành đúng từng câu chữ
Nội hóa tâm cung kính
Là bạn được thân người.*

Xin chào và hẹn gặp lại các bạn vào ngày mai – xin cảm ơn!]
